

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30-6-2021

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Duyên Văn Hiền.

Ông Trần Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bổng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Quách Văn M, sinh năm 1979; cư trú tại ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trương Kim N, sinh năm 1979; cư trú tại ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của anh Quách Văn M và quá trình tố tụng tại Tòa án anh M trình bày: Anh và chị Trương Kim N tự nguyện kết hôn vào năm 2005, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống anh cho rằng chị N có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc nên anh yêu cầu ly hôn với chị N

Về con chung của anh và chị N gồm có một người tên Quách Hải Đ, sinh ngày 10/10/2007 hiện đang ở cùng anh, sau khi ly hôn anh yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Trương Kim N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

Quách Hải Đ là con chung của anh M và chị N có nguyện vọng ở cùng anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của anh Quách Văn M được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Trương Kim N đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh M và chị N được xác lập vào năm 2005, nhưng không đăng ký kết hôn là chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Do quan hệ hôn nhân giữa anh M và chị N không đăng ký theo quy định của pháp luật, căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận anh M và chị N là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh M và chị N có một người con chung có nguyện vọng ở cùng anh M trong khi đó chị N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì phần con chung, để không làm xáo trộn môi trường sống của con, căn cứ Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con cho anh M nuôi theo nguyện vọng của các con. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không đặt ra.

Chị N có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết và chị N cũng không có ý kiến gì về phân tài sản nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Anh Quách Văn M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí anh M đã nộp được khấu trừ.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Không công nhận anh Quách Văn M và chị Trương Kim N là vợ chồng.

Về con chung: Anh Quách Văn M nuôi con tên Quách Hải Đ, sinh ngày 10/10/2007 hiện đang ở cùng anh, phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Chị N có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh M.

Vì lợi ích của con chưa thành niên nên chị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và anh M có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch anh Quách Văn M phải chịu 300.000 đồng, anh M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004799 ngày 25/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải